TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1075/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17/9/2019
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Thiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Mạnh Tường;

2. Bà Nguyễn Thị Quý.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trường Giang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Cao Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 450/2019/TLST-HNGĐ ngày 03/5/2019 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 337/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 232/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1990 – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: 25 Đường số 7, khu phố 2, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Phước V, sinh năm: 1991 – (vắng mặt)

Địa chỉ: 25 Đường số 7, khu phố 2, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

(1) Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Bà T và ông Nguyễn Phước V tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2011 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn vợ

chồng chung sống tại địa chỉ: 25 Đường số 7, khu phố 2, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, cuộc sống hôn nhân giữa bà T và ông V không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do ông V lười lao động, thất nghiệp, không lo làm ăn xây dựng hạnh phúc gia đình mà thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn, sử dụng trái phép chất ma túy. Bà T và gia đình đã nhiều lần khuyên nhủ, yêu cầu thay đổi nhưng ông V vẫn tái nghiện. Từ đó vợ chồng thương xuyên cãi nhau, mỗi lần cãi nhau thì ông V đe dọa đánh bà T và đập phá đồ dùng trong gia đình làm cho đời sống hôn nhân rơi vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, không có lối thoát. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 03 năm 2019 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, đời sống chung mâu thuẫn trầm trọng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Phước V để ổn định cuộc sống. Giữa bà T và ông Nguyễn Phước V có hai người con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo T, sinh ngày 12/5/2011 và Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 29/4/2012 bà Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu sau khi ly hôn được quyền nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu ông Nguyễn Phước V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung bà T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

(2) Đối với bị đơn ông Nguyễn Phước V vắng mặt không có lý do khi được Tòa án triệu tập lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và vắng mặt phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất.

(3) Tại phiên tòa hôm nay: Ông Nguyễn Phước V tiếp tục vắng mà không có lý do. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

(4) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn ông Nguyễn Phước V đã vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mà không có lý do chính đáng hoặc sự kiện bất khả kháng nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên chấp nhận. Về nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Phước V là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc trường hợp được quy định tại

khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Nguyễn Phước V có đăng ký cư trú trên địa bàn quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Phước V vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng nguyên đơn và xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 26, quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký ngày 03/3/2011 có cơ sở xác định giữa bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Phước V có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào sự thừa nhận cũng như không phản đối giữa các bên đương sự phù hợp với kết quả xác minh tại công văn số 972/LĐTB ngày 01/7/2019 của Phòng lao động thương binh và xã hội quận Thủ Đức và công văn số 84/VHTT ngày 28/6/2019 của Phòng văn hóa thông tin quận Thủ Đức. Có cơ sở xác định hai bên có phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chính là do ông V lười lao động, không lo làm ăn xây dựng hạnh phúc gia đình, nghiện ma túy, tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy, đời sống hôn nhân giữa hai bên đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên bà T đã chủ động sống ly thân từ tháng 03 năm 2019 cho đến nay, mục đích hôn nhân giữa hai bên không đạt được. Tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Phước V thuộc trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Căn cứ vào bản sao giấy khai sinh số 155, quyển số 01/2011 đăng ký ngày 02/6/2011 và bản sao giấy khai sinh số 139, quyển số 01/2012 đăng ký ngày 10/5/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Có sơ sở xác định bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Phước V có có hai người con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo T, sinh ngày 12/5/2011 và Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 29/4/2012. Xét yêu cầu được nuôi con của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy ông Nguyễn Phước V không hợp tác, vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện, không có tranh chấp nuôi con, yêu cầu nuôi con của bà T phù hợp với kết quả trả lời xác minh theo kết quả xác minh công văn số 972/LĐTB ngày 01/7/2019 của Phòng lao động thương binh và xã hội quận Thủ Đức và công văn số 84/VHTT ngày 28/6/2019 của Phòng văn hóa thông tin quận Thủ Đức, phù hợp mới

mong muốn, nguyện vọng của hai con và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do vậy yêu cầu nuôi con của bà T có cơ sở chấp nhận.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà T về việc không yêu cầu ông Nguyễn Phước V cấp dưỡng nuôi con.

[3.4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn Phước V.

- *Về con chung*: Giao hai con chung tên Nguyễn Ngọc Thảo T, sinh ngày 12/5/2011 và Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 29/4/2012 cho bà Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án để thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Thanh T về việc không yêu cầu ông Nguyễn Phước V cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung*: Bà Nguyễn Thị Thanh T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng buộc bà Nguyễn Thị Thanh T phải nộp theo quy định, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0013261 ngày 03/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Thanh T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Phước V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ký tên và đóng dấu

Cao Văn Thiên